

**CÔNG TY
CỔ PHẦN KOSY**

Số: 39/2025/CBTT-KOS

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

CÔNG BỐ THÔNG TIN BẤT THƯỜNG

**Kính gửi: - Ủy ban Chứng khoán Nhà nước;
- Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh.**

1. Công ty: **Công ty Cổ phần Kosy**

- Mã CK: KOS

- Địa chỉ trụ sở chính: B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, Phường Từ Liêm,
T.P Hà Nội, Việt Nam.

- Điện thoại: 024 37833660

Fax: 024 37833661

- Email: infor@kosy.vn



2. Nội dung của thông tin công bố:

Thông báo về việc gửi Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản và thời gian, nơi
đăng tải tài liệu phục vụ việc lấy ý kiến bằng văn bản để thông qua các nội dung
thuộc thẩm quyền:

- Thời gian lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Từ ngày 05/12/2025 đến ngày
15/12/2025.

- Ngày thực hiện kiểm phiếu lấy ý kiến: 16/12/2025.

- Tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản: Được đăng tải trên website:
<https://kosy.vn/>(Mục Quan hệ cổ đông).

+ Phiếu lấy ý kiến cổ đông;

+ Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025;

- + Giấy ủy quyền;
- + Tờ trình về việc thay đổi trụ sở chính của Công ty và thông qua phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty;
- + Dự thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
- + Dự thảo Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty;

Tài liệu sẽ được cập nhật, sửa đổi, bổ sung (nếu có) cho đến trước thời hạn lấy ý kiến.

3. Thông tin này đã được công bố thông tin trên trang thông tin điện tử của Công ty vào ngày công bố thông tin tại Sở giao dịch Chứng khoán TP. Hồ Chí Minh tại đường dẫn: https://kosy.vn/shareholder_category/cong-ty-co-phan-kosy/.

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm:

- Như trên;

Đại diện tổ chức

Người đại diện theo pháp luật



Nguyễn Việt Cường



Hà Nội, ngày tháng 12 năm 2025

PHIẾU LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN

Công ty Cổ phần Kosy năm 2025

V/v. Thông qua việc thay đổi trụ sở chính Công ty và các nội dung khác thuộc thẩm quyền

Kính gửi: Quý Cổ đông Công ty Cổ phần Kosy

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Kosy, trên cơ sở danh sách người sở hữu chứng khoán (mã chứng khoán: KOS) tại ngày đăng ký cuối cùng 26/11/2025 của Trung tâm Lưu ký Chứng khoán Việt Nam, Công ty Cổ phần Kosy tiến hành việc gửi thư lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông với nội dung chi tiết như sau:

I. THÔNG TIN CÔNG TY

- Tên Công ty: Công ty Cổ phần Kosy
- Mã số doanh nghiệp số: 0102681319
- Trụ sở chính: B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, Phường Từ Liêm, T.P Hà Nội, Việt Nam
Văn phòng giao dịch: Tầng 6, Tòa Nhà Hội Nhà Báo Việt Nam, đường Dương Đình Nghệ, Phường Cầu Giấy, T.P Hà Nội, Việt Nam.
Điện thoại: 024 37833660 Fax: 024 37833661
Email: infor@kosy.vn
- Mã chứng khoán: KOS

II. MỤC ĐÍCH VÀ VẤN ĐỀ CẦN LẤY Ý KIẾN THÔNG QUA

- Mục đích lấy ý kiến:** Thông qua quyết định thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông bằng hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.
- Vấn đề cần lấy ý kiến thông qua:** (Nội dung chi tiết tại Tờ trình và tài liệu đính kèm được đăng trên website của Công ty)

Nội dung: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, khớp lại mã ngành theo quy định mới và sửa đổi nội dung tại Điều lệ Công ty.

(Chi tiết nội dung thay đổi theo Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT ngày 05/12/2025 đính kèm);



Các Tờ trình về nội dung lấy ý kiến, dự thảo Nghị quyết ĐHCĐ được đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty từ ngày 05/12/2025 tại website: <https://kosy.vn/> (Mục Quan hệ cổ đông).

III. THÔNG TIN CỔ ĐÔNG

Họ và tên Cổ đông/Đại diện cổ đông:

Địa chỉ liên lạc:

Quốc tịch:

Số giấy tờ pháp lý cá nhân:

Ngày cấp: Nơi cấp:

Mã số doanh nghiệp:

Số lượng cổ phần sở hữu (*) : Cổ phần

Số phiếu biểu quyết sở hữu : Phiếu

(*) Lưu ý: Trong trường hợp Quý cổ đông không biết chính xác số lượng cổ phần sở hữu và số phiếu biểu quyết của mình tại ngày ĐKCC ngày 26/11/2025 vui lòng liên hệ:

Ms **Bùi Thị Minh Hiếu** – Điện thoại: 0355961955 – Email: thongtincodong@kosy.vn

IV. PHƯƠNG ÁN BIỂU QUYẾT

1. Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty, khớp lại mã ngành theo quy định mới và sửa nội dung điều lệ Công ty CP Kosy (Chi tiết theo Tờ trình số 08/2025/TTr-HĐQT ngày 05/12/2025):

☐ Tán thành

☐ Không tán thành

☐ Ý kiến khác

Lưu ý về cách thức biểu quyết:

- Đánh dấu “X” hoặc dấu “✓” vào 01 trong 03 ô: “Tán thành” hoặc “ Không tán thành” hoặc “Không có ý kiến”;
- Các trường hợp Phiếu biểu quyết không hợp lệ được quy định tại Điều 6 Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Trường hợp ủy quyền ký Phiếu lấy ý kiến này, đề nghị cổ đông/cá nhân, tổ chức được ủy quyền thực hiện theo đúng hướng dẫn tại Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được HĐQT ban hành;



- Đề nghị Quý Cổ đông đọc kỹ Quy chế, phiếu lấy ý kiến và các tài liệu liên quan trước khi biểu quyết, ký xác nhận và tự chịu trách nhiệm về chữ ký của mình.

V. THỜI HẠN VÀ CÁCH THỨC GỬI PHIẾU LẤY Ý KIẾN VỀ CÔNG TY

Quý Cổ đông vui lòng gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đến Công ty **chậm nhất trước 17h00 ngày 15/12/2025** theo một trong các hình thức sau:

- Gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện bằng thư bảo đảm về:

CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

Tầng 6, Tòa Nhà Hội Nhà Báo Việt Nam, đường Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024 37833660

Fax: 024 37833661

- Gửi theo số fax của Công ty: 024 37833661
- Gửi bản chụp/scan qua email: thongtincodong@kosal.vn

Quý cổ đông vui lòng hoàn thành Phiếu lấy ý kiến theo đúng quy định và gửi về Công ty trong thời hạn như trên.

Trường hợp quý cổ đông không gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty thì coi là không tham gia biểu quyết. Công ty cổ phần Kosy thực hiện việc kiểm phiếu và ban hành Nghị quyết ĐHĐCĐ theo quy định của pháp luật.

Mọi thắc mắc vui lòng liên hệ:

Ông/Bà **Bùi Thị Minh Hiếu** - Phòng Pháp chế

Mobile: 0355961955

Email: thongtincodong@kosal.vn

Quý Cổ đông cần tìm hiểu/tải các tài liệu liên quan xin vui lòng truy cập vào website của Công ty theo địa chỉ: <http://www.kosal.vn>

Trân trọng./.



CỔ ĐÔNG
(Ký và ghi rõ họ tên
đóng dấu nếu là cổ đông tổ chức)

**TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH HĐQT**



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

.....





CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

....., ngày... tháng ... năm 2025

GIẤY ỦY QUYỀN

Lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản năm 2025

Kính gửi: Công ty Cổ phần Kosy

I. BÊN ỦY QUYỀN

Tên cổ đông (Cá nhân/Tổ chức):
Số CMND/CCCD/HC/MSDN:.....cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ liên lạc/trụ sở chính:.....
Người đại diện (trường hợp cổ đông là tổ chức):
Số CMND/CCCD/HC:..... cấp ngày tại
Số cổ phần sở hữu tại ngày ĐKCC .../.../2025:cổ phần

Là cổ đông của Công ty Cổ phần Kosy đồng ý ủy quyền cho:

II. BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

Tên cá nhân/tổ chức:
Số CMND/CCCD/HC/MSDN:.....Cấp ngày.....tại.....
Địa chỉ liên lạc/Trụ sở chính:
Người đại diện (đối với tổ chức):
Số CMND/CCCD/HC/MSDN.....ngày cấp.....nơi cấp.....
Số cổ phần Ủy quyền:cổ phần

III. NỘI DUNG ỦY QUYỀN

Bên Ủy Quyền ủy quyền cho Bên nhận Ủy Quyền thực hiện các nội dung sau:

- Biểu quyết toàn bộ các vấn đề lấy ý kiến trong Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản;
- Gửi Phiếu lấy ý kiến bằng văn bản đã được biểu quyết các nội dung lấy ý kiến về Công ty Cổ phần Kosy trong thời hạn yêu cầu theo quy định tại Phiếu lấy ý kiến cổ đông.

IV. THỜI HẠN ỦY QUYỀN

Giấy ủy quyền này có hiệu lực kể từ ngày ký tới khi kết thúc việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Công ty cổ phần Kosy.

Chúng tôi hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Giấy ủy quyền được lập thành 03 bản, mỗi bên giữ 01 bản, 01 bản gửi đến Công ty CP Kosy, các bản đều có giá trị pháp lý như nhau.

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN

(Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)

BÊN ỦY QUYỀN

Ký, ghi rõ họ tên và đóng dấu nếu là tổ chức)



CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

---&---

Hà Nội, ngày 05 tháng 12 năm 2025

QUY CHẾ

LẤY Ý KIẾN CỔ ĐÔNG BẰNG VĂN BẢN NĂM 2025

Nhằm mục đích đảm bảo cho việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản được diễn ra thuận lợi và theo đúng quy định của pháp luật và Điều lệ hiện hành, Hội đồng quản trị (“*HĐQT*”) Công ty Cổ phần Kosy (“*Công ty*”, “*Kosy*”) ban hành Quy chế lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản với các quy định như sau:

Điều 1: Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định cụ thể quyền và nghĩa vụ của các bên tham gia lấy ý kiến và cách thức tiến hành việc lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản của Kosy.

Điều 2: Đối tượng áp dụng

Cổ đông và các bên tham gia trả lời Phiếu lấy ý kiến cổ đông của Công ty có trách nhiệm thực hiện theo các quy định tại Quy chế này.

Điều 3: Điều kiện tham gia cho ý kiến

Tất cả các cổ đông sở hữu cổ phiếu của Công ty theo danh sách cổ đông do Trung tâm lưu ký chứng khoán chốt ngày 26/11/2025 hoặc những người được cổ đông ủy quyền hợp lệ theo quy định tại Quy chế này.

Điều 4: Quy định về ủy quyền

4.1. Việc cổ đông ủy quyền cho người đại diện trả lời Phiếu lấy ý kiến phải lập thành văn bản và phải có chữ ký theo quy định sau đây:

a. Trường hợp cổ đông là cá nhân:

- Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và cá nhân được ủy quyền;
- Văn bản ủy quyền phải có chữ ký của cổ đông ủy quyền và chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp của tổ chức được ủy quyền.

b. Trường hợp cổ đông là tổ chức:

- Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký của cá nhân được ủy quyền;
- Văn bản ủy quyền phải có chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp của cổ đông là tổ chức ủy quyền và chữ ký, đóng dấu của người đại diện hợp pháp của tổ chức được ủy quyền.

4.2. Phiếu lấy ý kiến do tổ chức được ủy quyền gửi về Công ty phải được ký bởi người đại diện hợp pháp của tổ chức được ủy quyền và đóng dấu của tổ chức được ủy quyền đó.

Phiếu lấy ý kiến do cá nhân được ủy quyền gửi về Công ty phải được ký, ghi rõ họ tên.

4.3. Trường hợp cổ đông là tổ chức không bắt buộc sử dụng con dấu trên văn bản thì văn bản ủy quyền và phiếu lấy ý kiến không bắt buộc phải được đóng dấu.

4.4. Bên được ủy quyền phải nộp văn bản ủy quyền và văn bản chỉ thị người ký phiếu lấy ý kiến theo quy định tại khoản 4.1. Điều 4 Quy chế này kèm Phiếu lấy ý kiến đã trả lời về Công ty.

4.5. Một cổ đông chỉ được ủy quyền cho một người hoặc một tổ chức trả lời Phiếu lấy ý kiến. một người hoặc một tổ chức có thể làm đại diện theo ủy quyền cho một hoặc nhiều cổ đông.

4.6. Cổ đông và bên được ủy quyền tự chịu trách nhiệm về quyền hạn, nghĩa vụ của mỗi bên và giá trị pháp lý của văn bản ủy quyền, văn bản chỉ định người ký Phiếu lấy ý kiến. Công ty không chịu trách nhiệm với bất kỳ khiếu kiện, khiếu nại nào liên quan đến việc ủy quyền của cổ đông.

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của cổ đông tham gia cho ý kiến

5.1. Được quyền cho ý kiến (biểu quyết) hoặc ủy quyền cho người khác thực hiện việc cho ý kiến đối với các vấn đề mà HĐQT xin ý kiến cổ đông.

5.2. Được nhận Phiếu lấy ý kiến có ghi số cổ phần tương ứng với số phiếu biểu quyết của cổ đông đối với vấn đề HĐQT xin ý kiến cổ đông và các tài liệu đính kèm qua đường bưu điện theo địa chỉ mà cổ đông đã đăng ký với Trung tâm lưu ký Chứng khoán.

5.3. Trường hợp vì lý do nào đó, cổ đông không nhận được tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản thì cổ đông được quyền tải tài liệu trên website Công ty theo địa chỉ <https://www.kosy.vn> để thực hiện việc cho ý kiến.

5.4. Tuân thủ đúng theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 6. Phiếu lấy ý kiến, thể thức biểu quyết và tài liệu liên quan

6.1. Nội dung Phiếu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ

chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua;

đ) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến;

e) Thời hạn phải gửi về công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị (có đóng dấu Công ty).

6.2. Các phiếu lấy ý kiến không hợp lệ bao gồm:

- Phiếu lấy ý kiến không theo mẫu do Công ty phát ra;
- Đánh dấu vào từ 2 ô trở lên tại vấn đề cần lấy ý kiến thì các phần biểu quyết đó đều không hợp lệ;
- Phiếu lấy ý kiến không có chữ ký của cổ đông nếu cổ đông là cá nhân, không có chữ ký, đóng dấu (nếu có) nếu cổ đông là tổ chức;
- Phong bì đã bị mở trước khi kiểm phiếu;
- Phiếu lấy ý kiến bị rách, gạch, tẩy xóa, sửa chữa;
- Phiếu lấy ý kiến ghi thêm những thông tin khác, thêm ký hiệu;
- Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn quy định tại Quy chế này;
- Phiếu lấy ý kiến do cá nhân/tổ chức được ủy quyền lập và gửi về Công ty nhưng không đính kèm văn bản ủy quyền hợp lệ;
- Phiếu lấy ý kiến do cá nhân/tổ chức được ủy quyền lập và gửi về Công ty nhưng không phù hợp với văn bản ủy quyền và văn bản chỉ định người ký Phiếu lấy ý kiến của tổ chức được ủy quyền theo hướng dẫn tại khoản 4.1. Điều 4 Quy chế này.

6.3. Khi cả 3 ô “Tán thành”, “Không tán thành”, “Không ý kiến” tại vấn đề cần lấy ý kiến không được đánh dấu nhưng cổ đông vẫn ký tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào Phiếu lấy ý kiến thì được xem là Tán thành.

6.4. Khi cổ đông tải Phiếu lấy ý kiến trên website Công ty và không nhớ chính xác số cổ phần sở hữu, số phiếu biểu quyết thì cổ đông để trống phần thông tin này đồng thời vẫn ký tên và đóng dấu (nếu là tổ chức) vào Phiếu lấy ý kiến thì Phiếu lấy ý kiến vẫn được xem là hợp lệ, số phiếu biểu quyết được xem là số phiếu tương ứng với toàn bộ số cổ phần mà cổ đông sở hữu.

6.5. Hội đồng quản trị chuẩn bị Phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết.

Điều 7. Cách thức và thời hạn gửi Phiếu lấy ý kiến về Công ty

7.1. Cổ đông có thể gửi trả lời Phiếu lấy ý kiến về Công ty theo một trong các cách thức sau:

- Gửi trực tiếp hoặc theo đường bưu điện về:

CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

Tầng 6, Tòa Nhà Hội Nhà Báo Việt Nam, đường Dương Đình Nghệ,
phường Yên Hòa, quận Cầu Giấy, Hà Nội

Điện thoại: 024 37833660

Fax: 024 37833661

- Gửi theo số fax của Công ty: 024 37833661
- Gửi bản chụp/scan qua email: thongtincodong@kosy.vn

7.2. Thời hạn cuối cùng nhận phiếu lấy ý kiến đã trả lời đối với tất cả các cách thức **chậm nhất trước 17h00 ngày 15/12/2025.**

Điều 8. Quy định việc kiểm phiếu

8.1. HĐQT chỉ định Ban kiểm phiếu, Ban kiểm phiếu gồm 03 thành viên, trong đó Trưởng Ban kiểm phiếu là TV HĐQT, 01 thành viên giám sát kiểm phiếu thuộc Ban kiểm soát của Công ty và 01 thành viên kiểm phiếu do HĐQT lựa chọn.

8.2. Ban kiểm phiếu tổ chức kiểm phiếu tại phòng kín sau khi kết thúc thời hạn nhận Phiếu lấy ý kiến đã trả lời của cổ đông. Ban kiểm phiếu không gạch xóa, sửa chữa trên Phiếu lấy ý kiến và có trách nhiệm lập biên bản kiểm phiếu.

8.3. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau:

- Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;
- Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;
- Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết đã tham gia biểu quyết, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết hợp lệ và số phiếu biểu quyết không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết;
- Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề;
- Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;
- Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người giám sát kiểm phiếu và người kiểm phiếu.

8.4. Các thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

8.5. Biên bản kiểm phiếu và Nghị quyết sẽ được gửi đến các cổ đông trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải lên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.



Điều 9. Thông qua Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông

9.1. Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

9.2. Những cổ đông có lợi ích liên quan đến các nội dung xin ý kiến sẽ không có quyền biểu quyết tương ứng và ban kiểm phiếu sẽ thực hiện tách phiếu biểu quyết của các cổ đông có lợi ích liên quan và không tính vào số phiếu có quyền biểu quyết.

9.3. Căn cứ kết quả kiểm phiếu tại Biên bản kiểm phiếu, Chủ tịch HĐQT thay mặt ĐHĐCĐ ban hành nghị quyết của ĐHĐCĐ.

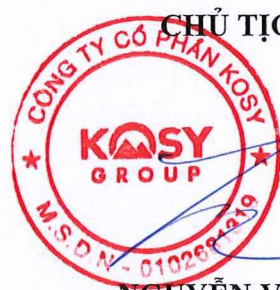
Điều 10. Lưu trữ

Tất cả Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan kèm theo Phiếu lấy ý kiến được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Điều 11. Hiệu lực thi hành

Quy chế này gồm 11 điều, được HĐQT thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký và chỉ có giá trị áp dụng liên quan đến công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản theo Nghị quyết số 14/2025/NQ-HĐQT/KOS của Hội đồng quản trị ngày 05/11/2025.

CHỦ TỊCH HĐQT



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

KOSY
6/

**TỜ TRÌNH CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY**

(V/v: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty và các nội dung khác)

Kính gửi: Quý cổ đông Công ty cổ phần Kosy

Theo nhu cầu kinh doanh, Hội Đồng Quản Trị Công ty cổ phần Kosy (“Công Ty”) trân trọng kính trình và đề nghị Đại Hội Đồng Cổ Đông thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty theo phương án tại Tờ trình này.

Trình ĐHĐCĐ phê duyệt việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty như sau:

1. Thay đổi địa chỉ trụ sở chính của Công ty:

Địa chỉ trụ sở chính trước khi thay đổi: B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: Tầng 24, Tòa nhà Rox Tower, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

2. Đồng thời thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế:

Địa chỉ nhận thông báo thuế trước khi thay đổi: B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ nhận thông báo thuế sau khi thay đổi: Tầng 24, Tòa nhà Rox Tower, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

3. Cập nhật mã ngành kinh doanh của Công ty theo quy định mới:

Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, ngành nghề đăng ký của Công ty được cập nhật và thay đổi lại như sau:

STT	Tên ngành nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành
-----	-----------------------------------	----------

1.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ niêm yết bất động sản (Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản); - Dịch vụ đại lý bất động sản và môi giới bất động sản; - Dịch vụ bán không gian quảng cáo cho bên thứ ba;	6821
2.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở;	6829
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa công trình viễn thông;	4329
4.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cho thuê công trình viễn thông;	6190
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
6.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải;	3700
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) Loại trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810 (Chính)
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	8299
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi;	0810
10.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu (trừ những khoáng sản cấm khai thác).	0729
11.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730

12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2399
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;	4673
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
16.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
17.	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;	9329
18.	Đại lý lữ hành Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa (loại trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài); - Du lịch sinh thái (loại trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	7911
19.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng;	4312
20.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4652
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan Chi tiết: - Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp;	7110

	- Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;	
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
25.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối	4652
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
34.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
35.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Truyền tải, Phân phối điện;	3513
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Bốc xếp hàng hóa Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ;	5224
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212

39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	5229
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt thép; (Loại trừ: Kim loại quý và quặng Kim loại)	4672
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Đào tạo trung cấp	8532
47.	Đào tạo cao đẳng	8533
48.	Đào tạo đại học	8541
49.	Đào tạo thạc sỹ	8542
50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
51.	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh các công trình, tòa nhà Dịch vụ vệ sinh máy móc công nghiệp	8129
52.	Dịch vụ cảnh quan Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác	8130

4. Sửa đổi Điều lệ: Nội dung trên được sửa đổi tại Điều lệ Công ty phù hợp quy định của pháp luật (*Dự thảo Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty được đính kèm*).

5. Giao và ủy quyền cho HĐQT

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để triển khai việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và cập nhật mã ngành, ngành nghề

kinh doanh của Công ty. HĐQT được giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kosy hoặc người khác được ủy quyền lại thực hiện các công việc liên quan. Các công việc hay các vấn đề được giao hoặc ủy quyền trên đây bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc thay đổi trụ sở chính, nơi nhận thông báo thuế, cập nhật mã ngành, ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc quyết định thay đổi thông tin địa chỉ mới và mã ngành, ngành nghề kinh doanh mới của Công ty tại địa chỉ khác theo nhu cầu kinh doanh và phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước. Đồng thời, HĐQT điều chỉnh hoặc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với địa chỉ mới mà không cần thực hiện xin phê duyệt lại của ĐHĐCĐ.

- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc đặt trụ sở chính Công ty tại địa chỉ mới phù hợp với quy định pháp luật.

Đề nghị ĐHĐCĐ chấp thuận, phê chuẩn toàn bộ các quyết định và công việc liên quan đến các nội dung nêu trên do HĐQT thực hiện.

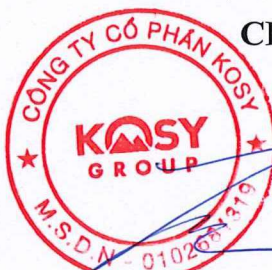
Kính trình ĐHĐCĐ xem xét và phê duyệt.

Trân trọng cảm ơn./.

Nơi nhận:

- Như trên;
- HĐQT, BKS, Ban TGD;
- Lưu HĐQT, VT./.

**T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH**



NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

KOSY
6/19

CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: .../2025/NQ-ĐHĐCĐ/KOS

Hà Nội, ngày ... tháng ... năm 2025

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT

Về việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và các nội dung khác

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Điều lệ Công Ty Cổ Phần Kosy;

Căn cứ Tờ trình của Hội đồng quản trị số: 08/2025/TTr-HĐQT ngày 05/12/2025;

Căn cứ Biên bản kiểm phiếu lấy ý kiến cổ đông do Ban Kiểm phiếu lập ngày .../.../2025;

Căn cứ nhu cầu tổ chức và hoạt động của công ty.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1: Thông qua việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính

1. Địa chỉ trụ sở chính trước khi thay đổi: B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, Phường Từ Liêm, T.P Hà Nội, Việt Nam

2. Địa chỉ trụ sở chính sau khi thay đổi: Tầng 24, Tòa nhà Rox Tower, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 2: Thông qua thay đổi địa chỉ nhận thông báo thuế:

Địa chỉ nhận thông báo thuế trước khi thay đổi: B6- BT5, Khu đô thị mới Mỹ Đình 2, Phường Từ Liêm, thành phố Hà Nội, Việt Nam.

Địa chỉ nhận thông báo thuế sau khi thay đổi: Tầng 24, Tòa nhà Rox Tower, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điều 3: Cập nhật mã ngành kinh doanh của Công ty theo quy định mới:

Theo Quyết định số 36/2025/QĐ-TTg ban hành ngày 29/9/2025 của Thủ tướng Chính phủ ban hành hệ thống ngành nghề kinh tế Việt Nam có hiệu lực từ ngày 15/11/2025, ngành

ngành đăng ký của Công ty được cập nhật và thay đổi lại như sau:

STT	Tên ngành nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành
1.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ niêm yết bất động sản (Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản); - Dịch vụ đại lý bất động sản và môi giới bất động sản; - Dịch vụ bán không gian quảng cáo cho bên thứ ba;	6821
2.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở;	6829
3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa công trình viễn thông;	4329
4.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cho thuê công trình viễn thông;	6190
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
6.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải;	3700
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) Loại trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810 (Chính)
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	8299
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi;	0810

10.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu (trừ những khoáng sản cấm khai thác).	0729
11.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2399
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;	4673
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
16.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
17.	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;	9329
18.	Đại lý lữ hành Chi tiết: - Kinh doanh lữ hành nội địa (loại trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài); - Du lịch sinh thái (loại trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	7911
19.	Chuẩn bị mặt bằng Chi tiết: San lấp mặt bằng;	4312
20.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4651
21.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4652
22.	Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan	7110

	Chi tiết: - Quy hoạch đô thị và nông thôn; - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;	
23.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
24.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;	4659
25.	Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	4651
26.	Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối	4652
27.	Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)	4931
28.	Vận tải hành khách đường bộ khác Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;	4932
29.	Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác	4299
30.	Xây dựng công trình công ích khác	4229
31.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ	4933
32.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
33.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo	3511
34.	Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo	3512
35.	Truyền tải và phân phối điện Chi tiết: Truyền tải, Phân phối điện;	3513
36.	Xây dựng công trình đường sắt	4211
37.	Bốc xếp hàng hóa	5224

	Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ;	
38.	Xây dựng công trình đường bộ	4212
39.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;	5229
40.	Cho thuê xe có động cơ	7710
41.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác	0990
42.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt	5221
43.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
44.	Bán buôn kim loại và quặng kim loại Chi tiết: Bán buôn quặng kim loại; Bán buôn sắt thép; (Loại trừ: Kim loại quý và quặng Kim loại)	4672
45.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
46.	Đào tạo trung cấp	8532
47.	Đào tạo cao đẳng	8533
48.	Đào tạo đại học	8541
49.	Đào tạo thạc sỹ	8542
50.	Vệ sinh chung nhà cửa	8121
51.	Dịch vụ vệ sinh khác Chi tiết: Dịch vụ vệ sinh các công trình, tòa nhà Dịch vụ vệ sinh máy móc công nghiệp	8129
52.	Dịch vụ cảnh quan Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác	8130

Điều 4: Thông qua việc Sửa đổi Điều lệ của Công ty

Nội dung trên được sửa đổi tại Điều lệ Công ty phù hợp quy định của pháp luật (*Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty được đính kèm*).

Điều 5: Thông qua việc giao và ủy quyền cho HĐQT

ĐHĐCĐ giao và ủy quyền cho HĐQT toàn quyền quyết định và thực hiện các công việc cần thiết để triển khai việc thay đổi địa chỉ trụ sở chính và cập nhật mã ngành, ngành nghề kinh doanh của Công ty. HĐQT được giao/ủy quyền cho Chủ tịch HĐQT, người đại diện theo pháp luật của Công ty Cổ phần Kosy hoặc người khác được ủy quyền lại thực hiện các công việc liên quan. Các công việc hay các vấn đề được giao hoặc ủy quyền trên đây bao gồm nhưng không giới hạn các công việc sau:

- Thực hiện các thủ tục có liên quan đến việc thay đổi trụ sở chính, nơi nhận thông báo thuế, cập nhật mã ngành, ngành nghề kinh doanh của Công ty tại cơ quan nhà nước có thẩm quyền, bao gồm cả việc quyết định thay đổi thông tin địa chỉ mới và mã ngành, ngành nghề kinh doanh mới của Công ty tại địa chỉ khác theo nhu cầu kinh doanh và phù hợp với yêu cầu của cơ quan nhà nước. Đồng thời, HĐQT điều chỉnh hoặc sửa đổi Điều lệ Công ty phù hợp với địa chỉ mới mà không cần thực hiện xin phê duyệt lại của ĐHĐCĐ.

- Thực hiện các công việc khác có liên quan đến việc đặt trụ sở chính Công ty tại địa chỉ mới phù hợp với quy định pháp luật.

Điều 6: Hiệu lực thi hành

1. Nghị quyết có hiệu lực kể từ ngày ký.

2. Ban lãnh đạo Công ty, các Phòng/Ban/Đơn vị có liên quan và các nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Nghị quyết này.//.

Nơi nhận:

- Như Điều 6;
- Lưu: VT, HC-NS.

TM. ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG
Chủ tịch HĐQT

NGUYỄN VIỆT CƯỜNG

Số:/...../PLĐL-KOSY

Hà Nội, ngày tháng năm

DỰ THẢO

**PHỤ LỤC SỬA ĐỔI
ĐIỀU LỆ CÔNG TY CỔ PHẦN KOSY**

- Căn cứ Luật Doanh nghiệp năm 2020;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần Kosy ngày 05/09/2022 và Phụ lục số 01/2022/PLĐL ngày 27/6/2022 (Sau đây gọi tắt là Điều lệ Công ty);
- Căn cứ Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông số/2025/NQ-ĐHĐCĐ ngày/12/2025;

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1. Nội dung sửa đổi

1.1 Sửa đổi khoản 3 Điều 2 của Điều lệ Công ty cổ phần Kosy như sau:

“Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh, thời hạn hoạt động của Công ty

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Tầng 24, Tòa nhà Rox Tower, số 136 đường Hồ Tùng Mậu, Phường Phú Diễn, Thành Phố Hà Nội, Việt Nam.

Điện thoại: 024.3783.3660

Fax: 024.3783.3661

Email: infor@kosy.vn

Website: Kosy.vn”

1.2 Sửa đổi khoản 1 Điều 4 của Điều lệ Công ty cổ phần Kosy như sau:

“

STT	Tên ngành nghề đăng ký kinh doanh	Mã ngành
1.	Dịch vụ trung gian cho hoạt động bất động sản Chi tiết: - Dịch vụ niêm yết bất động sản (Dịch vụ sàn giao dịch bất động sản); - Dịch vụ đại lý bất động sản và môi giới bất động sản; - Dịch vụ bán không gian quảng cáo cho bên thứ ba;	6821
2.	Hoạt động bất động sản khác trên cơ sở phí hoặc hợp đồng Chi tiết: - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà ở và quyền sử dụng đất ở; - Hoạt động tư vấn và quản lý nhà và quyền sử dụng đất không để ở;	6829

3.	Lắp đặt hệ thống xây dựng khác Chi tiết: Lắp đặt, sửa chữa công trình viễn thông;	4329
4.	Hoạt động viễn thông khác Chi tiết: Cho thuê công trình viễn thông;	6190
5.	Xử lý và tiêu huỷ rác thải độc hại	3822
6.	Thoát nước và xử lý nước thải Chi tiết: Xử lý nước thải;	3700
7.	Kinh doanh bất động sản, quyền sử dụng đất thuộc chủ sở hữu, chủ sử dụng hoặc đi thuê Chi tiết: Kinh doanh bất động sản (Điều 3 Luật Kinh doanh Bất động sản năm 2014) Loại trừ: Đầu tư xây dựng hạ tầng nghĩa trang, nghĩa địa để chuyển nhượng quyền sử dụng đất gắn với hạ tầng	6810 (Chính)
8.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Xuất nhập khẩu các mặt hàng công ty kinh doanh; Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.	8299
9.	Khai thác đá, cát, sỏi, đất sét Chi tiết: Khai thác đá, cát, sỏi;	0810
10.	Khai thác quặng kim loại khác không chứa sắt Chi tiết: Khai thác quặng bôxít, quặng kim loại khác không chứa sắt chưa được phân vào đâu (trừ những khoáng sản cấm khai thác).	0729
11.	Khai thác quặng kim loại quý hiếm	0730
12.	Khai thác quặng sắt	0710
13.	Sản xuất sản phẩm từ chất khoáng phi kim loại khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất vật liệu xây dựng;	2399
14.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng Chi tiết: Mua bán vật liệu xây dựng;	4673
15.	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động Chi tiết: Kinh doanh dịch vụ ăn uống, nhà hàng (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường);	5610
16.	Khách sạn và dịch vụ lưu trú tương tự Chi tiết: Kinh doanh khách sạn (không bao gồm kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	5510
17.	Hoạt động vui chơi giải trí khác Chi tiết: Kinh doanh khu vui chơi giải trí;	9329

18.	<i>Đại lý lữ hành</i> <i>Chi tiết:</i> - Kinh doanh lữ hành nội địa (loại trừ kinh doanh dịch vụ đưa khách du lịch từ Việt Nam ra nước ngoài); - Du lịch sinh thái (loại trừ kinh doanh quán bar, phòng hát karaoke, vũ trường)	7911
19.	<i>Chuẩn bị mặt bằng</i> <i>Chi tiết: San lấp mặt bằng;</i>	4312
20.	<i>Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</i> <i>Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</i>	4651
21.	<i>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</i> <i>Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</i>	4652
22.	<i>Hoạt động kiến trúc và tư vấn kỹ thuật có liên quan</i> <i>Chi tiết: - Quy hoạch đô thị và nông thôn;</i> - Thiết kế nội ngoại thất công trình; - Thiết kế kiến trúc công trình dân dụng, công nghiệp; - Thiết kế tổng mặt bằng xây dựng công trình;	7110
23.	<i>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp</i>	4653
24.	<i>Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác</i> <i>Chi tiết: Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khai khoáng, xây dựng; Bán buôn máy móc, thiết bị điện, vật liệu điện (máy phát điện, động cơ điện, dây điện và thiết bị khác dùng trong mạch điện); Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy dệt, may, da giày; Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy văn phòng (trừ máy vi tính và thiết bị ngoại vi); Bán buôn máy móc, thiết bị y tế;</i>	4659
25.	<i>Bán buôn máy tính, thiết bị ngoại vi và phần mềm</i> <i>Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối.</i>	4651
26.	<i>Bán buôn thiết bị và linh kiện điện tử, viễn thông</i> <i>Loại trừ: Các loại hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài, tổ chức kinh tế có vốn đầu tư nước ngoài không được thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối</i>	4652
27.	<i>Vận tải hành khách đường bộ trong nội thành, ngoại thành (trừ vận tải bằng xe buýt)</i>	4931
28.	<i>Vận tải hành khách đường bộ khác</i> <i>Chi tiết: Vận tải hành khách bằng xe khách nội tỉnh, liên tỉnh;</i>	4932
29.	<i>Xây dựng công trình kỹ thuật dân dụng khác</i>	4299

30.	<i>Xây dựng công trình công ích khác</i>	4229
31.	<i>Vận tải hàng hóa bằng đường bộ</i>	4933
32.	<i>Kho bãi và lưu giữ hàng hóa</i>	5210
33.	<i>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng không tái tạo</i>	3511
34.	<i>Sản xuất điện từ nguồn năng lượng tái tạo</i>	3512
35.	<i>Truyền tải và phân phối điện</i> <i>Chi tiết: Truyền tải, Phân phối điện;</i>	3513
36.	<i>Xây dựng công trình đường sắt</i>	4211
37.	<i>Bốc xếp hàng hóa</i> <i>Chi tiết: Bốc xếp hàng hoá đường bộ;</i>	5224
38.	<i>Xây dựng công trình đường bộ</i>	4212
39.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải</i> <i>Chi tiết: Gửi hàng; Giao nhận hàng hóa;</i>	5229
40.	<i>Cho thuê xe có động cơ</i>	7710
41.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khai khoáng khác</i>	0990
42.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt</i>	5221
43.	<i>Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ</i>	5225
44.	<i>Bán buôn kim loại và quặng kim loại</i> <i>Chi tiết:</i> <i>Bán buôn quặng kim loại;</i> <i>Bán buôn sắt thép;</i> <i>(Loại trừ: Kim loại quý và quặng Kim loại)</i>	4672
45.	<i>Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển</i>	7730
46.	<i>Đào tạo trung cấp</i>	8532
47.	<i>Đào tạo cao đẳng</i>	8533
48.	<i>Đào tạo đại học</i>	8541
49.	<i>Đào tạo thạc sĩ</i>	8542
50.	<i>Vệ sinh chung nhà cửa</i>	8121
51.	<i>Dịch vụ vệ sinh khác</i> <i>Chi tiết:</i> <i>Dịch vụ vệ sinh các công trình, tòa nhà</i> <i>Dịch vụ vệ sinh máy móc công nghiệp</i>	8129
52.	<i>Dịch vụ cảnh quan</i> <i>Chi tiết: Trồng cây, chăm sóc và duy trì công viên, vườn hoa và các khu công cộng khác</i>	8130

Điều 2. Hiệu lực thi hành

Phụ lục sửa đổi Điều lệ Công ty cổ phần Kosy này thay thế các điều khoản tương ứng của Điều lệ Công ty cổ phần Kosy đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua và có hiệu lực kể từ ngày ký. Các điều khoản khác của Điều lệ Công ty vẫn giữ nguyên giá trị pháp lý và được tiếp tục thực hiện.

**Đại diện theo pháp luật Công ty
Chủ tịch HĐQT**

Nguyễn Việt Cường